

Số: 04 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ và xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 23/STNMT-ĐDBĐ ngày 05/01/2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh năm 2020 như sau:

I. Tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Khái quát tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ tại địa phương

Tính đến nay, tỉnh Quảng Ngãi đã đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy khép kín địa giới hành chính cho 10/13 huyện, thị xã, thành phố (tương ứng 144/173 xã, phường, thị trấn) và huyện đảo Lý Sơn, với tổng diện tích 476.652 ha, chiếm 92,5% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Hiện nay còn 03 huyện (với 29 xã, thị trấn) gồm: Sơn Hà (13 xã, 01 thị trấn), Sơn Tây (09 xã) và một phần huyện Trà Bồng (06 xã được xác nhập từ huyện Tây Trà cũ) chưa được đo đạc, lập bản đồ địa chính khép kín địa giới hành chính (*mới chỉ thực hiện đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/5000 đối với phần diện tích đất lâm nghiệp và đất trồng cây hàng năm khác trên sườn đất dốc*). Về cơ bản, hệ thống bản đồ địa chính đã đáp ứng công tác quản lý đất đai tại địa phương.

2. Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ trong năm 2020

Trong năm 2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi không ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ.

3. Tình hình tổ chức triển khai nhiệm vụ đo đạc và bản đồ

a) Kết quả triển khai, thực hiện các dự án do UBND tỉnh phê duyệt và thực hiện bằng ngân sách nhà nước:

Tổ chức triển khai thực hiện dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính trên địa bàn huyện Sơn Hà và huyện Sơn Tây (02 dự án này đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán vào tháng 12/2019); đến tháng 3/2020, UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, do chưa cân đối, bố trí được nguồn kinh phí nên chưa tổ chức thực hiện công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu để triển khai thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính; dự án này sẽ triển khai thực hiện trong năm 2021.

b) Kết quả xây dựng, tích hợp dữ liệu không gian địa lý thuộc trách nhiệm được giao tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP:

b1) Về dữ liệu địa chính (*cơ sở dữ liệu đất đai*): Toàn tỉnh Quảng Ngãi hiện có 77/173 xã, thị trấn thuộc 8 huyện, thành phố gồm: Lý Sơn, Minh Long, Tư Nghĩa, Ba Tơ, Nghĩa Hành, Trà Bồng, “03 xã: Nghĩa An, Nghĩa Hà, Nghĩa Phú” thuộc thành phố Quảng Ngãi, “09 xã Khu kinh tế Dung Quất” thuộc huyện Bình Sơn đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính (*chưa có đơn vị nào được xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai*) và được vận hành theo mô hình tập trung tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.

Trong năm 2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại 08 huyện, thành phố (*trong đó xây cơ sở dữ liệu đất đai tại huyện Sơn Tịnh, thành phố Quảng Ngãi; chuẩn hóa, chuyển đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tại huyện Trà Bồng, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Lý Sơn, Ba Tơ, Minh Long*). Đến nay, đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (*tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 và Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 19/12/2020*) và giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư, tổ chức triển khai thực hiện.

b2) Về dữ liệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất: Có hệ thống bản đồ hiện trạng sử dụng đất của 173 xã, phường, thị trấn; 13 huyện, thị xã, thành phố và bản đồ hiện trạng cấp tỉnh (*bản đồ hiện trạng sử dụng đất trong kỳ kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019*).

b3) Về dữ liệu bản đồ quy hoạch sử dụng đất: Có hệ thống bản đồ quy hoạch sử dụng đất của 13 huyện, thị xã, thành phố và bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh được hoàn thiện bổ sung năm 2020.

b4) Về dữ liệu bản đồ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chưa có đơn vị hành chính nào được xây dựng và vận hành.

4. Tổng hợp tình hình mốc đo đạc thuộc phạm vi quản lý

TT	Loại mốc	Số lượng mốc đang quản lý	Tình trạng mốc		
			Số hiệu mốc bị mất	Số hiệu mốc bị hư hại	Số hiệu mốc bị lấn chiếm hành lang bảo vệ
1	Mốc tọa độ quốc gia				
2	Mốc độ cao quốc gia				
3	Mốc trọng lực quốc gia				

TT	Loại mốc	Số lượng mốc đang quản lý	Tình trạng mốc		
			Số hiệu mốc bị mất	Số hiệu mốc bị hư hại	Số hiệu mốc bị lấn chiếm hành lang bảo vệ
4	Mốc địa chính cơ sở	177		826468, 814437	
5	Mốc đo đạc chuyên ngành	1764			

5. Tổng hợp kinh phí thực hiện trong năm

Trong năm 2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã phân bổ kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2020 để thực hiện đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh là 80.000 triệu đồng (Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh); trong đó: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 28.000 triệu đồng và Sở Tài nguyên và Môi trường: 52.000 triệu đồng. Nguồn kinh phí này đến cuối năm 2020 mới chỉ được giải ngân được một phần.

II. Khó khăn, vướng mắc

Hiện nay, hệ thống bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cơ bản đáp ứng cho công tác quản lý đất đai tại địa phương. Tuy nhiên, những năm gần đây, do quá trình đô thị hóa cũng như việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh được thực hiện mạnh mẽ; mặc dù, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã thường xuyên thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai nhưng việc cập nhật chỉnh lý biến động vẫn không được kịp thời và không đầy đủ, nên khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về đất đai.

Mặt khác, hiện nay tỉnh Quảng Ngãi đang thực hiện Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi, do đó việc cập nhật, chỉnh lý hệ thống hồ sơ địa chính theo đơn vị hành chính mới sẽ gặp khó khăn.

Kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: PCVP(NN), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh9).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền